TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 336/2026/QĐST-HNGĐ	*Đồng Nai, ngày 27 tháng 5 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - ĐỒNG NAI

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 816/2026/TLST-VHNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2026 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Phạm Công Q, sinh năm 1995;

Nơi cư trú: khu phố P, phường N, Thành phố Đ.

- Bà Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm 2002;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: T, xã T, thành phố Đ.

Chỗ ở hiện nay: khu phố P, phường N, Thành phố Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Ngày 13 tháng 5 năm 2026, ông Q và bà H cùng nộp đơn yêu cầu "Công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung". Quá trình vận động hòa giải, ông Q và bà H thống nhất không hòa giải đoàn tụ; Tòa án nhân dân khu vực 2 – Đồng Nai đã lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành vào ngày 19/5/2026. Ông Q và bà H cùng cư trú tại phường N, Thành phố Đ và đã nộp tiền tạm ứng lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định; Do đó, đơn yêu cầu của ông Q và bà H được Tòa án nhân dân khu vực 2 – Đồng Nai thụ lý và giải quyết là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung đơn yêu cầu:

Ông Phạm Công Q và bà Nguyễn Thị Mỹ H chung sống với nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện B, tỉnh Bình Phước

(nay xã T, Thành phố Đ) cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 20, ngày 26/4/2021. Ông Q và bà H xác định có 02 con chung tên Phạm Bích N, sinh ngày 05/4/2020 và Phạm Ngọc B, sinh ngày 03/5/2025. Sau khi ly hôn, ông Q và bà H thống nhất thỏa thuận giao cho bà H được trực tiếp nuôi dưỡng cháu B, giao cho ông Q được trực tiếp nuôi dưỡng cháu N. Tạm thời không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung. Ông Q và bà H thống nhất tài sản chung tự thoả thuận và không có nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình chung sống ông Q và bà H thừa nhận hai bên phát sinh nhiều mâu thuẫn, cuộc sống không hạnh phúc. Ông Q và bà H xác định tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt, đời sống chung không thể kéo dài và không đồng ý hòa giải đoàn tụ mà đề nghị Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn.

Xét thấy, ông Q và bà H thực sự tự nguyện ly hôn, đã thỏa thuận được với nhau về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung; sự thỏa thuận của ông Q và bà H đảm bảo quyền lợi chính đáng của các bên và của con chung; Do đó, đủ cơ sở để Tòa án nhân dân khu vực 2 – Đồng Nai chấp nhận đơn yêu cầu của ông Q và bà H.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Phạm Công Q và bà Nguyễn Thị Mỹ H.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Bích N1, sinh ngày 05/4/2020 và Nguyễn Ngọc B1, sinh ngày 03/5/2025. Ly hôn, ông Q và bà H thoả thuận thống nhất giao cháu N1 cho ông Q trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu B1 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Hai bên không cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Q và bà H có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, trong trường hợp cần thiết, một trong các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Các đương sự khai tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Các đương sự khai không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2. Về lệ phí: Ông Phạm Công Q và bà Nguyễn Thị Mỹ H mỗi người phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí hôn nhân và gia đình

sơ thẩm. Khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí ông Phạm Công Q và bà Nguyễn Thị Mỹ H đã nộp theo biên lai thu tiền số 0011208 ngày 14/5/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Đ. Ông Q và bà H đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND cùng cấp;
- Phòng THADS thành phố Đồng Nai;
- UBND xã Thiện Hưng;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Quốc Bảo